

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2023/HS-ST**

Ngày 29-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thêm;
2. Ông Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 28 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 09/TB-TA ngày 15 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1995 tại huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã C, huyện S, tỉnh N; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ti, sinh năm 1967 và bà Trương Thị T, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: ngày 11/8/2022, bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 49/QĐ-XPHC. Nhân thân: ngày 20/11/2020, bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 86/QĐ-XPHC; ngày 30/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 15 tháng kể từ ngày 05/12/2022 tại Quyết định số 03/QĐ-TA. Bị cáo bị áp dụng biện

pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/LCĐKNCT-TA ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt.*

- *Bị hại:* bà Trương Thị C, sinh năm 1972. Địa chỉ: thôn Đ, xã C, huyện S, tỉnh N. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện S, tỉnh N. *Vắng mặt.*

+ Anh Nguyễn V, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn A, xã C, huyện S, tỉnh N. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 04/12/2022, bị cáo Nguyễn T điều khiển xe mô tô biển số 92G1-162.97 từ nhà mình đến khu vực Chợ Đ (thuộc xã C) để tìm quán cà phê xem bóng đá. Khi đến khu vực Chợ Đàng, bị cáo chưa vào quán xem bóng đá thì nảy sinh ý định đến thôn Đ, xã C, huyện S để trộm cắp tài sản tại một tiệm phế liệu mà bị cáo đã biết trước đó. Khi đi đến tiệm phế liệu của bà Trương Thị C, bị cáo nhìn thấy bên lề đường bê tông đối diện tiệm phế liệu có để nhiều loại phế liệu như các tấm tôn cũ, vỏ lon bia, bồn nước nhựa... và một bánh lồng xe máy cày bằng kim loại nên bị cáo trộm cắp bánh lồng bằng kim loại này. Bị cáo dừng xe, quan sát không thấy có người nên dùng hai tay nhấc bánh lồng xe máy cày để trên yên xe mô tô, tay trái giữ bánh lồng trên yên xe, tay phải điều khiển xe mô tô đi về hướng đường ĐT611 để tìm chỗ bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi được một đoạn tới thôn P, xã C, huyện S, bánh lồng xe máy cày bị rơi xuống đường, bị cáo dừng xe định nhấc lên xe thì có ông Nguyễn Văn T (là Công an xã C đang đi tuần tra) nhìn thấy nên gọi “T”, nghe vậy bị cáo nghĩ là Công an gọi nên để lại bánh lồng xe máy cày trên đường và điều khiển xe bỏ đi. Đến ngày 05/12/2022, Công an xã C triệu tập bị cáo đến làm việc.

Ngày 05/12/2022, bà Trương Thị C làm đơn trình báo gửi Công an xã C về việc mất trộm 01 bánh lồng máy cày bằng kim loại được bà mua vào tháng 11 năm 2022.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Sơn xác định: 01 bánh lồng xe máy cày bằng kim loại có đường kính 60cm, chiều cao 36cm, hình trụ tròn rỗng, cân nặng 27kg được mua vào tháng 11 năm 2022 có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 270.000 đồng.

Vào ngày 11/8/2022, bị cáo T bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.250.000 đồng theo Quyết định số 49/QĐ-XPHC. Bị cáo đã nộp phạt xong.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng đỏ, biển số 92G1-162.97; 01 bánh lồng xe máy cày bằng kim loại có đường kính 60cm, chiều cao 36cm, hình trụ tròn rỗng, cân nặng 27kg.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSQS ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn T mức án từ 06 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng đỏ, biển số 92G1-162.97 của bị cáo Nguyễn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 04/12/2022, bị cáo Nguyễn T đã lén lút trộm cắp 01 bánh lồng xe máy cày bằng kim loại có đường kính 60cm, chiều cao 36cm, hình trụ tròn rỗng, cân nặng 27kg của bà Trương Thị C, giá trị tài sản trộm cắp là 270.000 đồng. Trước đó, vào ngày 11/8/2022 bị cáo T đã bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 15/CT-VKSQS ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo nhận thức rõ được điều đó nhưng vẫn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tiền án, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu và có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng đỏ, biển số 92G1-162.97 là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với bánh lồng xe máy cày bằng kim loại có đường kính 60cm, chiều cao 36cm, hình trụ tròn rỗng, cân nặng 27kg, Công an huyện Quế Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu bà Trương Thị C là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 ; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố : bị cáo Nguyễn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Xử: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng đỏ, biển số 92G1-162.97 (Kèm theo Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003929 do Công an huyện Quế Sơn cấp ngày 24/9/2015 đứng tên Nguyễn T).

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 23/5/2023; Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003929 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn kèm theo Bản án).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29-8-2023). Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Phòng hồ sơ CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng